

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số:191/2021/HSPT.

Ngày: 18/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sáu

Thẩm phán: Bà Lê thị Huệ

Bà Lê Thu Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Thị Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan– Kiểm sát viên

Ngày 18tháng11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2021/HSPT ngày 01/10/2021 đối với bị cáo: Lê Viết A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSSTngày 20/8/2021của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 332/2021/QĐXXPT-HS ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Viết A (tên gọi khác: Lãm), sinh năm 1991; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Trần Thị I và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến ngày 01/02/2021 tại ngoại. Có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Trần Văn C, Lê Văn B, Trịnh Đình D và Lê Huy E;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 20/12/2020, Lê Văn B, Lê Huy E, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Y cùng một số người khác ngồi uống rượu tại nhà hàng Thập Xé 2 ở Thôn P, xã T, huyện Quảng Xương. Trong lúc uống rượu giữa B và E nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau thì được mọi người có mặt can ngăn. Sau đó tất cả giải tán ra về nhà,

Phạm Văn Y rủ E cùng bạn của Y về quán vịt cỏ Vân Đình của chị Bùi Thị O sinh năm 1988 ở phía Tây quốc lộ 1A thuộc Thôn Q, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương uống rượu. Nguyễn Văn H rủ Lê Viết A cùng bạn B về nhà H ở Thôn Ngưu Trung, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương uống rượu, trên đường đi Lê Viết A rủ thêm Trần Văn C. Trong lúc mọi người uống rượu tại nhà H thì H gọi điện cho E nói đến nhà H uống rượu và giải hòa với Lê Viết A, nhưng E không đến.

Đến khoảng 19h cùng ngày sau khi uống rượu tại nhà H xong, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Futere BKS 36B7-851.22 của C trở Lê Viết A về, còn H tiếp tục lên quán vịt uống rượu với E. Trên đường đi C trở Lê Viết A về, B nảy sinh ý định đánh E nên B rủ C về nhà lấy dao, C đồng ý. Sau khi trở Lê Viết A về nhà, C đi xe mô tô về nhà mình cất rồi đi bộ cách nhà B khoảng 500m chờ. Lúc này B đi vào nhà lấy 04 con dao (dạng dao mèo, có vỏ gỗ) rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI BKS 51T-1353 màu tím trắng quay ra đón C, C ngồi sau ôm 04 con dao đi đến quán vịt nhà chị S. Trong quán nhà chị S lúc này E đang ngồi uống rượu cùng Trịnh Đình D, Lê Văn B, Lê Khánh V, Bùi Ngọc B, Nguyễn Văn H và Phạm Văn Lực tại bàn ra vào sát cửa quán, còn Y cùng bạn Y đã ra về trước đó. Khi đến quán vịt Lê Viết A và C dựng xe trước cửa quán, mỗi người cầm 02 con dao đi lại bàn nơi E đang ngồi với mục đích chém E nhưng được H và Bùi Ngọc B đứng lên can ngăn, ôm, đẩy Lê Viết A ra ngoài. Lê Viết A văng tay xông lại chỗ E thì E đứng dậy bỏ chạy vào phía sau quán. Thấy vậy, C cầm dao xông vào chém thì E cầm một khung bàn kim loại lên chống đỡ, đồng thời lùi lại phía sau thì C đâm với mũi dao vào người E. Lúc này C dòn E lùi gần vào khu vực nhà vệ sinh, do không có đường chạy nên E nói với C “có gì anh em ra ngoài nói chuyện”, C đồng ý. Khi E đi đến gần cửa ra vào quán thì Lê Viết A cầm dao xông lại chém về phía người E nhưng E tránh được nên không trúng, E bỏ chạy ra đường quốc lộ 1A và chạy về phía Nam, thấy vậy Lê Viết A cầm dao đuổi theo.

Lúc này vào khoảng 19h35’ thấy E bị Lê Viết A đuổi đánh, D đi lại bên hông quán vịt lấy một cây chổi lau nhà bằng gỗ hình trụ tròn bẻ làm đôi, mỗi đoạn dài khoảng 50cm để đánh Lê Viết A và C. Lúc này Lê Viết A đuổi E không kịp nên quay lại quán Vịt, khi quay lại quán Vịt thấy D cầm gậy nên Lê Viết A và D xông vào đánh nhau, khi chạy lại chỗ D, Lê Viết A làm rơi một con dao xuống đường trước quán vịt nên B sử dụng con dao còn lại chém vào tay D làm D ngã xuống đường. Thấy D bị Lê Viết A đánh, Lê Văn B nhặt gạch vỡ tại gốc cây bên hông quán vịt chạy lại ném về phía Lê Viết A; C cũng chạy lại để đánh Lê Văn B, nhưng được V và H ôm can ngăn. Cùng lúc này E quay lại trước quán Vịt nhặt con dao mà B làm rơi thì bị C cầm hai con dao lừa đuổi chạy dọc quốc lộ 1A về hướng Nam, khi E chạy đến trước đại lý tạp hóa B Hà cách quán vịt khoảng 10m về phía Nam, E quay

người ném dao về phía C nhưng không trúng, E tiếp tục bỏ chạy về hướng ngã tư đường Lưu- Bình vào làng Trần Cầu, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương.

Thời điểm này Lê Viết A bị D, Lê Văn B cầm gạch, gạch quây đánh tại làn đường xe thô sơ phía trước quán Vịt. C đuổi theo E không được nên quay lại để đánh D và Lê Văn B. Thấy C quay lại trước quán Vịt để hỗ trợ cho Lê Viết A thì E chạy quay lại đứng tại làn đường ngoài cùng của quốc lộ 1A phía trước quán ăn E Lộc Dung (cách quán Vịt khoảng 3m về phía Nam), bị ném gạch nên Lê Viết A, Trần Văn C bỏ chạy dọc quốc lộ 1A về hướng Nam. Thấy vậy D, Lê Văn B cầm gạch đuổi theo, lúc này E liền nhặt gạch lùa đuổi, ném về phía Lê Viết A và C đang bỏ chạy, vừa đuổi E vừa chửi tục, sau đó E và Lê Văn B tiếp tục lùa đuổi Lê Viết A và C qua ngã tư đường Lưu -Bình khoảng 15 - 20m hướng Nam. Thấy C và Lê Viết A bỏ chạy nên E và Lê Văn B quay lại quán vịt, sau đó do bị thương nên E đón tắc xi đến bệnh viện đa khoa huyện Quảng Xương điều trị.

Hậu quả:

- Lê Huy E bị 01 vết thương rách ra chảy máu tại ngực phải dài 2cm, sâu 0,5cm và xây xước da tại chân, tay
- Trịnh Đình D bị 01 vết xây xước da rớm máu dài 4cm tại mặt ngoài cánh tay phải

Đối với vết thương tại ngực phải của Lê Huy E là do Trần Văn C dùng dao gây ra, E từ chối không đi giám định thương tích. Đối với vết thương tại tay phải của Trịnh Đình D do Lê Viết A gây ra, D có đơn không đề nghị pháp luật giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 20/8/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Lê Viết A, phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Xử phạt: Lê Viết A 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi 29 (hai chín) ngày tạm giam trước (từ 04/01/2021 đến 01/02/2021)

Ngoài ra, án sơ thẩmtuyên xử phạt bị cáo Lê Văn B 29 tháng tù; các bị cáo Trần Văn C 28 tháng tù cho hưởng án treo, Trịnh Đình D 25 (hai năm) tháng tù cho hưởng án treo; Lê Huy E 25 (hai năm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/8/2021, bị cáo Lê Viết A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: HĐXX căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điểm b khoản 2 điều 318; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51BLHS: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết A, giữ nguyên hình phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Viết A vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xuất trình thêm tài liệu Giấy xác nhận Hỗ trợ yếu phẩm hướng về thành phố mang tên Bác; Thư cảm ơn của Ban mặt trận Tổ quốc xã T và Giấy xác nhận của Công an huyện Ngọc Lặc 29/4/2021, về việc xác nhận cho Lê Viết A có công trong việc tố giác tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đại diện VKS chứng minh các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 16h ngày 20/12/2020, Lê Văn B, Lê Huy E, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Y cùng một số người khác ngồi uống rượu tại nhà hàng Thập Xé 2 ở Thôn P, xã T, huyện Quảng Xương. Trong lúc uống rượu giữa B và E nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau thì được mọi người có mặt can ngăn và giải tán ra về đến khoảng 19h30' cùng ngày nhóm của Lê Viết A và nhóm của E tiếp tục đến quán Vịt cỏ Vân Đình của chị Bùi Thị O ở phía Tây quốc lộ 1A thuộc Thôn Q, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tại đây bị cáo Lê Viết A và Lê Huy E tiếp tục xảy ra xô sát. Lê Viết A và Lê Văn C cầm dao lừa đuổi chém Lê Huy E chạy trên quốc lộ 1A về hướng Nam nhưng không chém được sau đó lại quay lại trước quán vịt và tiếp tục xảy ra xô sát, thấy Lê Viết A và C lừa đuổi chém E thì nhóm Trịnh Đình D cầm gậy gỗ và Lê Văn B cầm gạch lừa đánh ném Lê Viết A và Trần Văn C. Hành vi cầm dao, cầm gậy, cầm gạch lừa đuổi ném, đánh nhau trước quán bán hàng ăn của nhà chị S nằm trên tuyến đường quốc lộ 1A, trong khoảng thời gian từ 19h35' đến gần 20h cùng ngày gây náo loạn trật tự an ninh trên tuyến đường 1A, làm cản trở công việc sinh hoạt, buôn bán bình thường của những hộ dân xung quanh dọc trên quốc lộ 1A và toàn bộ khu vực dân cư Thôn Q, xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, là trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, trong cộng đồng dân cư làm mất trật tự, trị an, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người dân ở nơi công cộng. Do đó, các bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Viết A:

Sau khi phạm tội bị cáo rất thành khẩn khai báo, tạo điều kiện để cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án và tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, bị cáo tự nguyện ủng hộ quỹ phòng chống dịch bệnh Covid – 19 với 2 tấn gạo và 74 thùng mỳ tôm có giá trị 30.000.000đ, được nhân dân trong xã nơi bị cáo cư trú khen ngợi và có Thư cảm ơn của Ban mặt trận Tổ quốc xã T đến tấm lòng vàng đối với bị cáo. Ngoài ra bản thân bị cáo có thành tích lập công chuộc tội trong việc đấu tranh phòng chống, tố giác tội phạm, vào ngày 15/3/2021 bị cáo đi đám cưới tại xã A1, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo tình cờ phát hiện có nhóm người đánh bạc ăn tiền, bị cáo đã tố giác cho Công an huyện Ngọc Lặc biết và hiện cơ quan Công an đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với 5 đối tượng. Như vậy bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS ở cấp phúc thẩm nên được xem xét và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo mà giữ nguyên hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ để bị cáo trở thành người công dân tốt như đề nghị của đại diện VKSDN tỉnh Thanh Hóa là phù hợp.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo,

Sửa bản án sơ thẩm số 59/2021/HSST ngày 20/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương về biện pháp chấp hành hình phạt, giữ nguyên hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Viết A;

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; Điểm s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Lê Viết A 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Viết A cho UBND xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo B không phải chịu án phí HSPT.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Quảng Xương
- TAND huyện Quảng Xương
- Công an huyện Quảng Xương
- THADS huyện Quảng Xương
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Sáu

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Sáu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THANH HÓA Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊÁN

Vào hồi giờ ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Ông Lê Quốc Thành

Tiến hành nghịán đối với vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 320/2019/HSPT ngày 20/12/2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Trọng Huân - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Hải, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

2. Lê Công Trình - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tào Trung, xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

3. Nguyễn Trọng Y - Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Liên Đình, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

4. Cao Khả Thắng - Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tân Vinh, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa;

Bị cáo Huấn, Trình, Y, Thắng bị TAND huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa xử phạt: Huấn 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 tháng tù về tội “Gá bạc”; Y, Trình với mức án 09 tháng tù và Thắng 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 351; Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Công Trình, Nguyễn Trọng Y, Cao Khả Thắng, Nguyễn Trọng Huấn. Sửa bản án sơ thẩm số 112/2019/HSST ngày 19/11/2019 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt của các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2- Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Huấn).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự (Đối với Thắng).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Y).

- Khoản 1 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự (Đối với Trình).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3- Về hình phạt:

1- Nguyễn Trọng Huấn 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" và 08 tháng tù về tội "Gá bạc". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Nguyễn Trọng Huấn phải chấp hành là 12 tháng (được trừ 05 ngày tạm giữ). Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2- Cao Khả Thắng 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3- Nguyễn Trọng Y 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4- Lê Công Trình 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

4- Về án phí và các vấn đề khác:

- Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hiệu Lê Quốc Thành Lê Thị Dung